

Những rào cản đối với việc áp dụng kế toán quản trị môi trường ở các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam

Phạm Mỹ Quyên

Trường Đại học Giao thông Vận tải

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm ra những rào cản và nguyên nhân gây trở ngại trong việc áp dụng kế toán quản trị môi trường ở các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. Kết quả nghiên cứu định tính thông qua việc thực hiện phỏng vấn bán cấu trúc các nhà quản lý tại các doanh nghiệp sản xuất cho thấy năng lực kế toán viên hạn chế, thiếu hệ thống pháp lý về kế toán quản trị môi trường, mức độ quan tâm đến thông tin môi trường từ các bên liên quan và chi phí cao là những rào cản tác động và ảnh hưởng đáng kể đến việc áp dụng kế toán quản trị môi trường, trên cơ sở đó tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm khắc phục những khó khăn và đẩy nhanh tiến trình áp dụng kế toán quản trị môi trường cho các doanh nghiệp sản xuất nói riêng và các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung.

1. Đặt vấn đề

Nhiều năm gần đây các công ty sản xuất đã bắt đầu phải đối mặt với những lo ngại ngày càng tăng của các bên liên quan về những tác động từ hoạt động kinh doanh của công ty đối với môi trường và xã hội. Chính phủ, người tiêu dùng, cộng đồng địa phương và quốc tế đã nhận thức rõ hơn về thực tế rằng mỗi quy trình hoạt động của doanh nghiệp đều có khả năng tạo ra tác động tiêu cực đến các hệ thống sinh thái xã hội do đó xu hướng yêu cầu cung cấp dữ liệu liên quan đến chính sách môi trường, các chương trình và kết quả hoạt động môi trường trong các báo cáo hàng năm của công ty ngày càng tăng tuy nhiên các hệ thống và thông lệ kế toán truyền thống hiện nay ở Việt Nam không có hướng dẫn về kế toán quản trị môi trường gây khó khăn cho việc thu thập, xác định, phân tích và đánh giá dữ liệu liên quan đến môi trường một cách hiệu quả dẫn đến việc các công ty cung cấp dữ liệu không đầy đủ về chi phí môi trường. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ và trở thành rào cản thương mại buộc các doanh nghiệp phải có cách nhìn nhận thực sự về vấn đề môi trường cũng như áp dụng kế toán quản trị môi trường cung cấp thông tin toàn diện cho các bên liên quan. Tuy nhiên việc áp dụng kế toán quản trị môi trường hiện nay ở Việt Nam đang gặp phải nhiều khó khăn thách thức. Để áp dụng toàn diện công tác kế toán quản trị môi trường cần thiết phải phân tích những rào cản và nguyên nhân gây ra những rào cản cho việc áp dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất từ đó khuyến nghị giải pháp về phương pháp áp dụng kế toán quản trị môi trường phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam

2. Tổng quan về kế toán quản trị môi trường

Theo quan điểm của Ủy ban Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc: Kế toán quản trị môi trường là công việc nhận diện, thu thập, phân tích và sử dụng hai loại thông tin phục vụ ra quyết định nội bộ bao gồm: Thông tin cơ học (phi tiền tệ) về tình hình sử dụng, luân chuyển và thải bỏ năng lượng, nước và các loại nguyên vật liệu (bao gồm cả chất thải) và thông tin tiền tệ về chi phí, thu nhập và khả năng tiết kiệm liên quan đến môi trường. Kế toán quản trị môi trường là một công cụ kinh doanh cung cấp dữ liệu cần thiết cho việc quản trị chi phí môi trường của doanh nghiệp. Không có sự thống nhất về phạm vi, thủ tục hoặc định nghĩa của kế toán quản trị môi trường. Việc thực hiện kế toán quản trị môi trường từ các phương pháp đơn giản đến các phương pháp kế toán quản trị môi trường tổng hợp hơn, liên kết giá trị tiền tệ và phi tiền tệ của các hoạt động môi trường. Thông tin kế toán quản trị môi trường rất hữu ích cho nhiều loại báo cáo và cho việc quản lý môi trường khác nhau. Việc sử dụng hệ thống kế toán quản trị môi trường có thể hỗ trợ các nhà quản lý xác định các chi phí môi trường thường ẩn trong các hệ thống kế toán hiện có. Các nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng việc áp dụng kế toán quản lý môi trường có thể tiết kiệm được chi phí (Jasch, 2003; Gale, 2006), giảm rủi ro về môi trường (Burrill và cộng sự, 2009), cải thiện chất lượng hoạt động kinh doanh (Dunk, 2002) và nâng cao lợi thế cạnh tranh củ doanh nghiệp (Dunk, 2007).

3. Phương pháp nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu này tập trung vào một số công ty sản xuất ở Việt Nam, tác giả đã thực hiện một cuộc điều tra thực nghiệm phỏng vấn những nhà quản lý điều hành các doanh nghiệp sản xuất (Giám đốc điều hành, giám đốc sản xuất, Kế toán trưởng) có thời gian làm việc ở công ty từ 3 năm trở lên. Để tăng độ tin cậy của nghiên cứu, các quan sát thực nghiệm đã được tác giả thực hiện để có được cái nhìn tổng quát về các quy trình sản xuất và thực hành quản trị chi phí môi trường ở các doanh nghiệp. Dữ liệu được phân tích bằng cách sử dụng phương pháp do Miles và Huberman (1994) đề xuất để phân tích định tính: giảm dữ liệu, ma trận hiển thị dữ liệu, sau đó rút ra kết luận và kiểm định kết quả.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Năng lực kế toán viên

Trong các công ty sản xuất được nghiên cứu, giám đốc điều hành là người trực tiếp đưa ra quyết định thực hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội của doanh nghiệp. Sự tham gia của kế toán chủ yếu trong công tác kế toán truyền thống như lập báo cáo tài chính, lập kế hoạch tài chính do đó hoạt động kế toán quản trị cho các vấn đề môi trường ở các doanh nghiệp sản xuất hiện nay là không phù hợp với các quy trình giám sát và đo lường môi trường trong hệ thống quản lý. Phần lớn kế toán đang bảo thủ và không có khả năng điều chỉnh trước những vấn đề mới. Họ không chủ động hướng tới việc thực hiện kế toán quản trị chi phí môi trường và không chịu đổi mới mà vẫn gắn bó chặt chẽ với những quy tắc kế toán truyền thống dẫn đến báo cáo kết quả hoạt động không phù hợp với thực tiễn của doanh nghiệp, thiếu những thông tin liên quan đến môi trường. Thêm vào đó, mức độ hiểu biết của nhân viên kế toán trong các Doanh nghiệp sản xuất về kế toán quản trị môi trường còn nhiều hạn chế, nguyên nhân phần lớn các nhân viên kế toán ít được tiếp cận và đào tạo chi tiết để nắm bắt và áp dụng công tác kế toán này vào thực tế, đa phần họ tiếp cận kế toán quản trị môi trường qua các trang thông tin báo đài.

4.2 Hệ thống pháp lý

Mặc dù các công ty sản xuất được nghiên cứu có những biện pháp để thực hiện quản trị chi phí môi trường tuy nhiên việc thực hiện kế toán quản trị môi trường còn nhiều khó khăn. Những người cung cấp thông tin chính được yêu cầu bày tỏ ý kiến về các vấn đề mà họ gặp phải trong quá trình áp dụng kế toán quản trị môi trường. Họ tiết lộ rằng những định nghĩa về kế toán quản trị môi trường và thủ tục cho việc thực hiện kế toán quản trị môi trường còn khá mơ hồ, thiếu hướng dẫn cụ thể. Thực tế hiện nay ở Việt

Nam Bộ tài chính chưa ban hành chế độ kế toán có liên quan đến việc áp dụng kế toán quản trị môi trường trong Doanh nghiệp. Chế độ kế toán hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể trong việc bóc tách và theo dõi chi phí môi trường trong các chi phí sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp hơn nữa không có các tài khoản cần thiết để hạch toán các khoản chi phí, doanh thu hay thu nhập trong các hoạt động liên quan tới môi trường đồng thời trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thuyết minh báo cáo tài chính chưa có khoản mục thể hiện các khoản chi phí doanh thu này. Nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang được kế toán các doanh nghiệp sản xuất phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp do đó các nhà quản lý kinh tế không thể xem xét các khoản mục phát sinh này. Ngoài ra, trên các tài khoản kế toán chưa ghi nhận các chi phí đáng kể liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống. Về phía quản lý nhà nước, Việt Nam chưa có được các công cụ hữu hiệu trong quản lý môi trường như: Thuế tài nguyên, phí ô nhiễm; Các văn bản pháp lý và các tiêu chuẩn về môi trường trong hoạt động của Doanh nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ.

4.3 Mức độ quan tâm của các bên liên quan

Qua điều tra nghiên cứu các nhà quản trị tiết lộ Doanh nghiệp chỉ quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí và gia tăng lợi nhuận mà chưa thực sự chú trọng đến trách nhiệm với môi trường, phần lớn khách hàng của họ cũng quan tâm đến giá cả và chất lượng của sản phẩm khi mua hàng chứ không quan tâm đến việc doanh nghiệp có thực hiện trách nhiệm với môi trường hay không. Hơn nữa chính phủ và tổ chức môi trường mặc dù có những yêu cầu cung cấp những thông tin dữ liệu về chính sách môi trường tuy nhiên vẫn chưa có những yêu cầu tiêu chuẩn về ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp cũng như yêu cầu công bố thông tin về hoạt động quản trị môi trường. Ngoài ra các nhà quản lý trong các công ty sản xuất được nghiên cứu cũng cho biết nhiều nhà đầu tư khi xem xét tình hình hoạt động của công ty họ chỉ quan tâm việc hình ảnh của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường nhưng không chú ý đến những chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động môi trường mà chủ yếu tập trung nhiều hơn vào các hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của doanh nghiệp đạt được hàng năm cũng như khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Như vậy mặc dù ngày nay các bên liên quan cũng dần có những những yêu cầu cung cấp dữ liệu liên quan đến chính sách môi trường, các chương trình và kết quả hoạt động môi trường tuy nhiên mức độ quan tâm còn hơi hợt chưa tạo áp lực cho các

doanh nghiệp cung cấp thông tin liên quan đến môi trường.

4.4 Chi phí thực hiện kế toán quản trị môi trường

Các chủ công ty sản xuất cho biết việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường cũng sẽ khiến họ mất nhiều chi phí, nhất là chi phí tuyển dụng nhân viên kế toán có chất lượng cao và chi phí thay đổi hệ thống kế toán quản trị tại đơn vị. Kết quả nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu đi trước ở nước ngoài khi cho rằng chi phí cao là nguyên nhân rào cản đối với việc áp dụng kế toán quản trị môi trường (Min và Galle, 1997; Cox và cộng sự, 1999; Bergstrom và cộng sự, 2005; Setthasakko, 2009)

5. Kiến nghị

Các cơ quan Chính phủ, các tổ chức môi trường, các hiệp hội nghề nghiệp phải có sự phối hợp chặt chẽ để hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống pháp luật về môi trường và kế toán. Bộ tài chính cũng cần phối hợp với hiệp hội nghề nghiệp kế toán để ban hành những chuẩn mực, chế độ kế toán quản trị môi trường, quy định những thông tin môi trường trình bày trong báo cáo cung cấp cho các bên liên quan, nhằm đảm bảo sự thống nhất quản lý về môi trường.

Chú trọng chương trình đào tạo đồng bộ các chuyên viên kế toán với trình độ cao trong bậc đại học, cao đẳng, hạn chế phát sinh chi phí đào tạo nhân viên trong quá trình làm việc tại công ty. Cần xem xét đưa vào chương trình đào tạo tại các trường kinh tế, đặc biệt là chuyên ngành kế toán - kiểm toán ở các bậc đại học, cao học môn học Kế toán quản trị môi trường, để đào tạo một đội ngũ kế toán chất lượng cao.

Các tổ chức môi trường cần thiết mở các khoá đào tạo cho các Doanh nghiệp sản xuất về vấn đề bảo vệ môi trường, mối quan hệ giữa kế toán quản trị môi trường và phát triển bền vững.

Chính phủ và các cơ quan chức năng cần sớm ban hành các văn bản pháp luật cần thiết và xây dựng các chương trình giới thiệu về kế toán quản trị môi trường hoặc đưa ra giải thưởng để khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất thực hiện kế toán quản trị môi trường. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy định có liên quan đến môi trường một cách chặt chẽ và rõ ràng nhằm tạo nền tảng cơ sở và hành lang pháp lý cho việc thực hiện kế toán quản trị môi trường ở các Doanh nghiệp sản xuất nói chung và các Doanh nghiệp Việt Nam nói riêng

Cần thay đổi và tăng cường mức độ nhận thức và hành động của các tổ chức, các bên có liên quan đối với vấn đề môi trường trong mỗi Doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế./.

Tài liệu tham khảo

Hoàng Thị Bích Ngọc, KTQT môi trường — bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán.

Trần Phước Hiền, Định hướng xây dựng kế toán quản lý môi trường ở Việt Nam, Luận Văn thạc sĩ, TP.Hồ Chí Minh, 2014.

International Federation of Accountants, Environmental Management Accounting, International Guidance Document, USA, 2005.

FAC (2005), Guidance Document: Environmental Management Accounting;

UNSD (2001), Environmental Management Accounting: Procedures and Principles.

Watchaneeporn Setthasakko. 2018. Barriers to the development of environmental management accounting. EuroMed Journal of Business.

Norsyahida Mokhtar, Ruzita Jusoh, Norhayah Zulkifli. 2016. Corporate characteristics and environmental management accounting (EMA) implementation: evidence from Malaysian public listed companies (PLCs). Journal of Cleaner Production 136, 111-122.

Nuwan Gunarathne, Ki-Hoon Lee. 2015. Environmental Management Accounting (EMA) for environmental management and organizational change. Journal of Accounting & Organizational Change 11:3, 362-383.